TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/3/2019
V/v hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Nghiêm và Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H; sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phi L; sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H kết hôn với anh Nguyễn Phi L trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/9/2007 tại UBND phường NH, thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà chồng tại tổ dân phố 6, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh L không có việc làm ổn định,

không có trách nhiệm chăm sóc gia đình vợ con, ham mê cờ bạc và đánh đập chị. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phi L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 02/3/2009 và Nguyễn Phạm Nhật L, sinh ngày 04/8/2012. Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Phạm Bảo N, anh L nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Nhật L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Phi L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của chị Phạm Thị H về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống. Còn nguyên nhân mâu thuẫn theo anh do chị H không chung thủy, có mối quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân với người khác. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày và anh nhất trí phương án nuôi con, cấp dưỡng như chị H trình bày.

Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Phi L không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chị Phạm Thị H cơ bản đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Phi L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh chỉ đến Tòa cung cấp lời khai và hòa giải vào ngày 20/12/2018 nhưng không chịu ký vào bất cứ văn bản nào. Ngày 27/02/2019 Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất và ngày 05/3/2019 mở phiên tòa lần thứ hai nhưng anh L vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật.

Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Phi L.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử giao con chung Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 02/3/2009 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao con chung Nguyễn Phạm Nhật L, sinh ngày 04/8/2012 cho anh Nguyễn Phi L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị H và anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp về "Hôn nhân và gia đình" quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa chị Phạm Thị H, sinh năm 1984 và anh Nguyễn Phi L, sinh năm 1971 đều trú tại tổ dân phố 6 thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ đã tống đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật cho các bên đương sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 27/02/2019 anh Nguyễn Phi L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai ngày 05/3/2019 Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Phi L vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Phi L theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Phi L kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/9/2007 tại UBND phường NH, thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị H và anh L do UBND phường NH, thị xã HL cấp và chị H giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đầu năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng và chị H đã đưa con bỏ về nhà mẹ đẻ sống tuy không được sự đồng ý của anh L. Nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau trong tình cảm và thiếu trách hiệm trong cuộc sống gia đình.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Phi L không đồng ý ly hôn, nhưng không có thiện chí hợp tác, không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, hiện nay vợ chồng vẫn sống ly thân và không quan tâm đến nhau, thường xuyên chỉ trích nhau. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Phi L là phù hợp.

[3]. Về con chung:

Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 02/3/2009 và Nguyễn Phạm Nhật L, sinh ngày 04/8/2012.

Xét nguyện vọng nuôi cháu N của chị H và nguyện vọng nuôi cháu L của anh L là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên Hội đồng xét xử cần căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu L cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là có cơ sở. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị H và anh L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 24; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Phi L.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 02/3/2009 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Nguyễn Phạm Nhật L, sinh ngày 04/8/2012 cho anh Nguyễn Phi L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H và anh L có quyền và nghĩa vụ thăm non, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0005894 ngày 13/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/3/2019. Anh Nguyễn Phi L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện ĐT;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện ĐT;
- UBND phường NH, Thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng